TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 461/2022/HS-PT
Ngày: 13 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy

Ông Trần Văn Mười

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 195/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Quốc T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 3 năm 1986 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp PD, xã PC, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Ngọc T1, sinh năm: 1959 và con bà Phạm Thị L, sinh năm: 1960; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là thứ hai: Có vợ: Nguyễn Thị L1 sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 01 con chung sinh năm 2010. Hiện bị cáo đang sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị Thúy V, sinh năm 1997 (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con chung sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/8/2008, bị Tòa án nhân dân quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án, về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hiện bị cáo đã chấp hành xong Bản án; Bị bắt tạm giữ ngày 20/8/2021 và chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Đỗ Hải B – Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Phạm Duy Th và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Quốc T là đối tượng nghiện ma túy tổng hợp (ma túy khay, thuốc lắc). Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, từ đầu tháng 5/2021 đến ngày 20/7/2021, qua giới Th của người tên L (chưa rõ lai lịch) nên T gọi điện thoại di động theo số 0984.186.195 gặp người thanh niên (chưa rõ lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh, hỏi mua ma túy và người này hẹn T đến khu vực thuộc quận 10, thành phố Hồ Chí Minh và ấp PD, xã PC, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai để giao dịch. Tại đây, T đã 03 lần mua 05 hộp ma túy khay và 250 viên thuốc lắc, với tổng số tiền là 69.000.000đ (Sáu mươi chín triệu đồng) của người thanh niên (chưa rõ lai lịch). Sau đó, T mang về nhà sử dụng một phần, phần còn lại phân thành nhiều gói nhỏ để mang bán lại cho người nghiện kiếm lời. Cụ thể:

- Ngày 10, 15/8/2021, tại khu vực xã GT 1 và xã GK đều thuộc huyện TN, tỉnh Đồng Nai, T đã 02 lần bán 02 gói ma túy khay và 04 viên thuốc lắc, với giá mỗi lần bán là 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho Phạm Duy Th.

- Khoảng 10 giờ ngày 20/8/2021, tại khu vực xã GT 1, thuộc huyện TN, T đã 01 lần bán 01 gói ma túy khay và 05 viên thuốc lắc, với giá 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) cho Phạm Duy Th. Sau đó, Th mang về nhà tại số 91G, ấp Võ Dõng 2, xã GK, huyện TN, do anh Đoàn Văn T2 sinh năm 1982 làm chủ. Tại đây, không có mặt anh T2 ở nhà, nên Th rủ Phạm Ngọc Đức và Beo, Bủm, Uyên (chưa rõ lai lịch) cùng sử dụng chung hết số ma túy trên.

Đến khoảng 21 giờ ngày 20/8/2021, Th tiếp tục điện thoại di động cho T theo số thuê bao 0973.441.431 để hỏi mua 01 gói ma túy khay cùng 03 viên thuốc lắc, với giá 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), T đồng ý và hẹn Th đến khu vực đầu đường vào Trung tâm NC, thuộc ấp DM 3, xã GT 1, huyện TN để giao dịch. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe môtô biển số 60B4- 149.21 mang theo ma túy đi đến điểm hẹn gặp Th. Tại đây, T đã bán thiếu cho Th 01 gói ma túy khay cùng 03 viên thuốc lắc, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN phối hợp với Công an xã GT 1, huyện TN, tỉnh Đồng Nai, phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M11) và 03 viên nén màu vàng (Ký hiệu M12). Tiếp tục thu giữ của T gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0973.441.431; 01 điện thoại Iphone có số Imel: 359173078568948 kèm theo số thuê bao 0978.649.492; 01 xe môtô biển số 60B4- 149.21 và số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thu giữ của Th gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0962.911.391 và 01 xe môtô biển số 60N3-4576.

* Tại Kết luận giám định số 1716/KLGĐ-PC09 ngày 28/8/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M11) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 2,1099gam, loại Ketamine; Mẫu 03 (ba) viên nén màu vàng (Ký hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,1864gam, loại MDMA.

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, Cơ quan điều tra tiếp tục khám xét khẩn cấp nhà của Phạm Quốc T tại ấp PD, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai, thu giữ của T gồm: 176 viên nén màu vàng có in chữ EA Sport (Ký hiệu M21); 42 viên nén màu nâu in chữ Audi và 04 vòng tròn (Ký hiệu M22); 05 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng (Ký hiệu M23); 01 cân điện tử, hiệu POCKET SCALE; 126.000.000đ (Một trăm hai mươi sáu triệu đồng) và 1.700USD.

* Tại Kết luận giám định số 1716/KLGĐ-PC09 ngày 28/8/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu 176 (Một trăm bảy mươi sáu) viên nén màu vàng in chữ "EA Sport" (Ký hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 68,2758gam, loại MDMA; Mẫu 42 (Bốn mươi hai) viên nén màu nâu in chữ "Audi" và 04 vòng tròn (Ký hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 16,2664gam, loại MDMA; Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M23) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 16,2578gam, loại Ketamine.

Ngoài ra, vào các ngày 25, 28, 30/7/2021, T còn nhiều lần bán nhiều gói ma túy khay và nhiều viên thuốc lắc, với giá từ 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) đến 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) cho các người nghiện tên Cò, Minh, Quang và một số người nghiện khác (chưa rõ lai lịch).

Quá trình điều tra, xác định: T thu được tiền bán ma túy là 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: 1.000.000đ (một triệu đồng) đã bị thu giữ quả tang, số tiền còn lại T đã đưa cho chị Hoàng Thị Thúy V (là người sống như vợ chồng, chưa đăng ký kết hôn với Phạm Quốc T) giữ dùm, chị Vi không biết đây là tiền do T phạm tội mà có. Đến ngày 17/11/2021, chị Vi đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra tạm giữ số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền do T phạm tội mà có.

Tại bản án hình sự sơ thẩm 25/2022/HS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2022 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo: Phạm Quốc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52 điểm c khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/08/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Phạm Duy Th, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/02/2022 bị cáo Phạm Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt với lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử là quá nặng so với hành của bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha mẹ già, con nhỏ.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bản án sơ thẩm chưa xem xét hoàn cảnh khó khăn của gia đình bị cáo để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên", nhưng cơ quan tiến hành tố tụng chỉ căn cứ khối lượng ma túy bị bắt quả tang là tình tiết định khung, mà không định lượng ma túy trong các lần mua bán trước đó. Bị cáo Phạm Duy Th 03 lần thực hiện mua bán ma túy với bị cáo, nhưng bị xử phạt theo Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, trong khi đó cấp sơ thẩm lại xử phạt bị cáo T theo Khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là bất công với bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Do muốn có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, từ ngày 25/7/2021 đến ngày 20/8/2021, Phạm Quốc T đã bán 03 lần 03 gói ma túy khay và 09 viên thuốc lắc, với giá mỗi lần bán là từ 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) đến 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) cho Phạm Duy Th. Ngoài ra bị cáo đã nhiều lần bán nhiều gói ma túy khay và nhiều viên thuốc lắc cho các người nghiện như: Cò, Minh, Quang cùng nhiều người nghiện khác (chưa rõ lai lịch).

Vào lúc 23 giờ ngày 20/8/2021, trong lúc bị cáo đang bán thiếu cho Phạm Duy Th 01 gói ma túy loại Ketamine, có khối lượng 2,1099gam cùng 03 viên ma túy loại MDMA, có khối lượng 1,1864gam, thì bị phát hiện bắt quả tang. Cơ quan điều tiếp tục khám xét khẩn cấp nhà của T tại ấp PD, xã PC, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai, thu giữ ma túy của T gồm: 84, 5422gam ma túy, loại MDMA và 16,2578gam ma túy, loại Ketamine.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Quốc T:

[3.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của cộng đồng, tác động rất xấu đến tình hình trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2008 bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hơn. Điều này thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm để đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[3.2] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Quốc T là người thực hiện hành vi nhiều lần mua ma túy của người không rõ lai lịch để sử dụng và trực tiếp bán 03 lần cho Phạm Duy Th và các con nghiện khác. Tổng cộng, số ma túy thu giữ của bị cáo gồm: 85, 7286gam, loại MDMA và 18,3677gam, loại Ketamine, nên phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo. Do vậy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới so với cấp sơ thẩm. Về đề nghị của người bào chữa của bị cáo đối với bị cáo Th: Xét thấy, tuy bị cáo Th có mua ma túy nhiều lần từ bị cáo T nhưng không có chứng cứ chứng minh bị cáo phạm tội nhiều lần, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Th là có căn cứ, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo T.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1/Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc T; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 15/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên bố bị cáo: Phạm Quốc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng Điểm h Khoản 3 Điều 251; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm c Khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/08/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Quốc T phải chịu 200.000 đồng.

3/Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Đồng Nai (02 bản);
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- TTG công an tỉnh Đồng Nai;
(Tống đạt cho bị cáo)
- Lưu (10) 20b (ÁnTTKY).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn An